

**Phụ lục II**  
**BIỂU TỔNG HỢP PHÒNG HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO LỚP MẪU GIÁO TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI**

( Kèm theo Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 10 /3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

**Biểu 1**

| Số TT     | Đơn vị                                | Thực trạng tháng 11/2025             |                   |               |                   |               |                                                        | Dự kiến đến năm 2030                 |                   |               |                   |                 |                                                        | Nhu cầu bổ sung đến năm 2030                               |                                                      |                                                      |                                                            |                                                      |                                                      |                                                                                            |                                                                                      |                                                                                      |    | Ghi chú |
|-----------|---------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------------------------------------------------|--------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|-----------------|--------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----|---------|
|           |                                       | Tổng số lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi | Tổng số phòng học | Chia ra       |                   |               | Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định | Tổng số lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi | Tổng số phòng học | Chia ra       |                   |                 | Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định | Số Phòng mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi xây mới do thành lập mới | Chia ra                                              |                                                      | Số Phòng mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi bán kiên cố, cần xây mới | Chia ra                                              |                                                      | Số Phòng mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu | Chia ra                                                                              |                                                                                      |    |         |
|           |                                       |                                      |                   | Phòng kiên cố | Phòng bán kiên cố | Phòng nhờ/tạm |                                                        |                                      |                   | Phòng kiên cố | Phòng bán kiên cố | Phòng g nhờ/tạm |                                                        |                                                            | Số phòng mẫu giáo 3 -4 tuổi xây mới do thành lập mới | Số phòng mẫu giáo 4 -5 tuổi xây mới do thành lập mới |                                                            | Số phòng mẫu giáo 3 -4 tuổi bán kiên cố, cần xây mới | Số phòng mẫu giáo 4 -5 tuổi bán kiên cố, cần xây mới |                                                                                            | Số phòng mẫu giáo 3 -4 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu | Số phòng mẫu giáo 4 -5 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu |    |         |
| 1         | 2                                     | 3                                    | 4                 | 5             | 6                 | 7             | 8                                                      | 9                                    | 10                | 11            | 12                | 13              | 14                                                     | 15                                                         | 16                                                   | 17                                                   | 18                                                         | 19                                                   | 20                                                   | 21                                                                                         | 22                                                                                   | 23                                                                                   | 24 |         |
| TỔNG CỘNG |                                       | 33                                   | 36                | 34            | -                 | -             | 35                                                     | 38                                   | 38                | 38            | -                 | -               | 38                                                     | 4                                                          | 3                                                    | 1                                                    | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    | -  |         |
| 1         | Hoa Sữa                               | 7                                    | 7                 | 7             | -                 | -             | 7                                                      | 6                                    | 6                 | 6             | -                 | -               | 6                                                      | (1)                                                        | (1)                                                  | -                                                    | -                                                          | -                                                    | -                                                    | (1)                                                                                        | (1)                                                                                  | -                                                                                    |    |         |
| 2         | Hoa Hường Dương                       | 9                                    | 9                 | 9             | -                 | -             | 9                                                      | 10                                   | 10                | 10            |                   |                 | 10                                                     | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    |    |         |
| 3         | Hoa Hồng                              | 5                                    | 5                 | 5             | -                 | -             | 5                                                      | 6                                    | 6                 | 6             |                   |                 | 6                                                      | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                          | -                                                    | -                                                    | 1                                                                                          | 1                                                                                    | -                                                                                    |    |         |
| 4         | Trường MN Tuổi Thơ                    | 8                                    | 8                 | 8             | -                 | -             | 8                                                      | 8                                    | 8                 | 8             |                   |                 | 8                                                      |                                                            |                                                      | -                                                    | -                                                          |                                                      |                                                      | -                                                                                          |                                                                                      | -                                                                                    |    |         |
| 5         | Trường MN Victoria school Mailand     | 3                                    | 6                 | 6             | -                 | -             | 6                                                      | 6                                    | 6                 | 6             | -                 | -               | 6                                                      | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    |    |         |
| 6         | Cơ sở MN Anh Việt                     | -                                    |                   | -             | -                 | -             | -                                                      | -                                    | -                 | -             |                   |                 | -                                                      | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                          |                                                      |                                                      | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    |    |         |
| 7         | Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai      | -                                    |                   | -             | -                 | -             | -                                                      | -                                    | -                 | -             |                   |                 | -                                                      | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                          |                                                      |                                                      | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    |    |         |
| 8         | Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng   | -                                    |                   | -             | -                 | -             | -                                                      | -                                    | -                 | -             |                   |                 | -                                                      | -                                                          | -                                                    | -                                                    | -                                                          |                                                      |                                                      | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    |    |         |
| 9         | Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids | 1                                    | 1                 | 1             | -                 | -             |                                                        | 2                                    | 2                 | 2             |                   |                 | 2                                                      | -                                                          |                                                      | -                                                    |                                                            |                                                      |                                                      | -                                                                                          |                                                                                      | -                                                                                    |    |         |
| 10        | Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương            | -                                    |                   | -             | -                 | -             |                                                        | -                                    | -                 | -             |                   |                 | -                                                      |                                                            | -                                                    | -                                                    | -                                                          |                                                      |                                                      | -                                                                                          | -                                                                                    | -                                                                                    |    |         |



Phụ lục II

**BIỂU TỔNG HỢP PHÒNG HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO LỚP MẪU GIÁO TỪ 3 - 4 TUỔI**

( Kèm theo Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 10 /3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

**Biểu 1a**

| Số TT     | Đơn vị                                       | Thực trạng tháng 10/2025      |                   |               |                   |               |                                                        |                       | Dự kiến đến năm 2030               |                   |               |                   |               |                                                        |                       | Nhu cầu bổ sung đến năm 2030 |                                                        |                                                       |                                                                                       |                                                         | Ghi chú     |
|-----------|----------------------------------------------|-------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|-------------|
|           |                                              | Tổng số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | Tổng số phòng học | Chia ra       |                   |               | Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định | Số lớp có máy vi tính | Tổng số lớp mẫu giáo từ 3 - 4 tuổi | Tổng số phòng học | Chia ra       |                   |               | Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định | Số lớp có máy vi tính | Tổng số phòng xây mới        | Chia ra                                                |                                                       | Số phòng mẫu giáo 3 - 4 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu | Số lớp mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi cần bổ sung máy vi tính |             |
|           |                                              |                               |                   | Phòng kiên cố | Phòng bán kiên cố | Phòng nhờ/tạm |                                                        |                       |                                    |                   | Phòng kiên cố | Phòng bán kiên cố | Phòng nhờ/tạm |                                                        |                       |                              | Số Phòng mẫu giáo từ 3-4 tuổi xây mới do thành lập mới | Số Phòng mẫu giáo từ 3-4 tuổi bán kiên cố cần xây mới |                                                                                       |                                                         |             |
| 1         | 2                                            | 3                             | 4                 | 5             | 6                 | 7             | 8                                                      | 9                     | 10                                 | 11                | 12            | 13                | 14            | 15                                                     | 16                    | 17                           | 18                                                     | 19                                                    | 20                                                                                    | 21                                                      | 22          |
| TỔNG CỘNG |                                              | 15                            | 16                | 16            | -                 | -             | 17                                                     | 13                    | 18                                 | 18                | 14            | -                 | -             | 18                                                     | 18                    | 3                            | 3                                                      | -                                                     | 1                                                                                     | 5                                                       | -           |
| 1         | Hoa Sữa                                      | 4                             | 4                 | 4             | -                 | 0             | 4                                                      | 4                     | 3                                  | 3                 | 3             | -                 | -             | 3                                                      | 3                     | (1)                          | (1)                                                    | -                                                     | (1)                                                                                   | (1)                                                     |             |
| 2         | Hoa Hường Dương                              | 4                             | 4                 | 4             |                   |               | 4                                                      | 4                     | 5                                  | 5                 | 5             |                   |               | 5                                                      | 5                     | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                     | 1                                                       | 1 máy hỏng  |
| 3         | Hoa Hồng                                     | 2                             | 2                 | 2             | -                 | 0             | 2                                                      | 2                     | 3                                  | 3                 | 3             | -                 | -             | 3                                                      | 3                     | -                            | -                                                      | -                                                     | 1                                                                                     | 1                                                       |             |
| 4         | Trường MN Tuổi Thơ                           | 4                             | 4                 | 4             |                   |               | 4                                                      |                       | 4                                  | 4                 |               |                   |               | 4                                                      | 4                     |                              |                                                        |                                                       |                                                                                       | 4                                                       | Chưa có máy |
| 5         | Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng | 1                             | 2                 | 2             | 0                 | 0             | 2                                                      | 2                     | 2                                  | 2                 | 2             | 0                 | 0             | 2                                                      | 2                     | -                            | -                                                      | -                                                     | -                                                                                     | -                                                       |             |
| 6         | Cơ sở MN Anh Việt                            |                               |                   |               | 0                 |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                     | -                                                       |             |
| 7         | Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai             |                               |                   |               | 0                 |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                     | -                                                       |             |
| 8         | Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng          |                               |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                              | -                                                      |                                                       | -                                                                                     | -                                                       |             |
| 9         | Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids        | 0                             | 0                 | 0             |                   |               | 1                                                      | 1                     | 1                                  | 1                 | 1             |                   |               | 1                                                      | 1                     |                              |                                                        |                                                       |                                                                                       |                                                         |             |
| 10        | Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương                   |                               |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                              | -                                                      |                                                       | -                                                                                     | -                                                       |             |



**Phụ lục II**  
**BIỂU TỔNG HỢP PHÒNG HỌC VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC, ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CHO LỚP MẪU GIÁO TỪ 4 - 5 TUỔI**  
*( Kèm theo Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Biểu 1b**

| Số TT | Đơn vị                                       | Thực trạng tháng 10/2025      |                   |               |                   |               |                                                        |                       | Dự kiến đến năm 2030               |                   |               |                   |               |                                                        |                       | Nhu cầu bổ sung đến năm 2030 |                                                        |                                                       |                                                                                     |                                                      | Ghi chú |
|-------|----------------------------------------------|-------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|-------------------|---------------|-------------------|---------------|--------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------|--------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------|
|       |                                              | Tổng số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | Tổng số phòng học | Chia ra       |                   |               | Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định | Số lớp có máy vi tính | Tổng số lớp mẫu giáo từ 4 - 5 tuổi | Tổng số phòng học | Chia ra       |                   |               | Phòng học đủ đồ dùng, thiết bị tối thiểu theo quy định | Số lớp có máy vi tính | Tổng số phòng xây mới        | Chia ra                                                |                                                       | Số phòng mẫu giáo 4-5 tuổi cần bổ sung đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu | Số lớp mẫu giáo từ 4- 5 tuổi cần bổ sung máy vi tính |         |
|       |                                              |                               |                   | Phòng kiên cố | Phòng bán kiên cố | Phòng nhờ/tạm |                                                        |                       |                                    |                   | Phòng kiên cố | Phòng bán kiên cố | Phòng nhờ/tạm |                                                        |                       |                              | Số Phòng mẫu giáo từ 4-5 tuổi xây mới do thành lập mới | Số Phòng mẫu giáo từ 4-5 tuổi bán kiên cố cần xây mới |                                                                                     |                                                      |         |
| 1     | 2                                            | 3                             | 4                 | 5             | 6                 | 7             | 8                                                      | 9                     | 10                                 | 11                | 12            | 13                | 14            | 15                                                     | 16                    | 17                           | 18                                                     | 19                                                    | 20                                                                                  | 21                                                   | 22      |
|       | TỔNG CỘNG                                    | 17                            | 18                | 18            | -                 | -             | 18                                                     | 14                    | 18                                 | 18                | 18            | -                 | -             | 18                                                     | 18                    | 1                            | 1                                                      | -                                                     | -                                                                                   | 5                                                    | -       |
| 1     | Hoa Sữa                                      | 3                             | 3                 | 3             | -                 | -             | 3                                                      | 3                     | 3                                  | 3                 | 3             | -                 | -             | 3                                                      | 3                     | -                            | -                                                      | -                                                     | -                                                                                   | -                                                    |         |
| 2     | Hoa Hướng Dương                              | 5                             | 5                 | 5             |                   |               | 5                                                      | 5                     | 5                                  | 5                 | 5             |                   |               | 5                                                      | 5                     | -                            | -                                                      | -                                                     | -                                                                                   | 1                                                    |         |
| 3     | Hoa Hồng                                     | 3                             | 3                 | 3             | -                 | 0             | 3                                                      | 3                     | 3                                  | 3                 | 3             | -                 | -             | 3                                                      | 3                     | -                            | -                                                      | -                                                     | -                                                                                   | -                                                    |         |
| 4     | Trường MN Tuổi Thơ                           | 4                             | 4                 | 4             |                   |               | 4                                                      | 0                     | 4                                  | 4                 | 4             |                   |               | 4                                                      | 4                     | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                   | 4                                                    |         |
| 5     | Trường MN Victoria school Mailand Hoàng Đồng | 1                             | 2                 | 2             | 0                 | 0             | 2                                                      | 2                     | 2                                  | 2                 | 2             | 0                 | 0             | 2                                                      | 2                     | -                            | -                                                      | -                                                     | -                                                                                   | -                                                    |         |
| 6     | Cơ sở MN Anh Việt                            |                               |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                              | -                                                      |                                                       | -                                                                                   |                                                      |         |
| 7     | Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Mai             |                               |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                   | -                                                    |         |
| 8     | Nhóm trẻ Độc lập tư thực Hoa Phượng          |                               |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                   | -                                                    |         |
| 9     | Lớp mầm non độc lập tư thực HappyKids        | 1                             | 1                 | 1             |                   |               | 1                                                      | 1                     | 1                                  | 1                 | 1             |                   |               | 1                                                      | 1                     | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                   | -                                                    |         |
| 10    | Nhóm trẻ tư thực Ánh Dương                   |                               |                   |               |                   |               |                                                        |                       |                                    |                   |               |                   |               |                                                        |                       | -                            | -                                                      |                                                       | -                                                                                   | -                                                    |         |



**Phụ lục II**  
**TỔNG HỢP NHU CẦU KINH PHÍ**  
**THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI TỈNH LẠNG SƠN**  
*( Kèm theo Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 10/3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Biểu 2**

**ĐVT: Triệu đồng**

| TT         | Nội dung                                                                                                          | ĐVT       | Số lượng | Đơn giá        | Thành tiền     | Ghi chú                    |
|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|----------|----------------|----------------|----------------------------|
|            | <b>Tổng cộng</b>                                                                                                  |           |          |                | <b>5.305,0</b> |                            |
| <b>I</b>   | <b>Nhu cầu Phòng học xây mới</b>                                                                                  | Phòng     | <b>4</b> | <b>2.400,0</b> | <b>4.800,0</b> |                            |
| 1          | Phòng học 3-4 tuổi                                                                                                | Phòng     | 3        | 1.200,0        | 3.600,0        |                            |
| 2          | Phòng học 4-5 tuổi                                                                                                | Phòng     | 1        | 1.200,0        | 1.200,0        |                            |
| <b>II</b>  | <b>Nhu cầu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học tối thiểu dùng cho các lớp 3-4 tuổi và 4-5 tuổi từ 3 đến 5 tuổi</b> | <b>bộ</b> | <b>-</b> | <b>370,0</b>   | <b>0,0</b>     |                            |
| 1          | Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi                                                                                             | bộ        | -        | 170,0          | 0,0            |                            |
| 2          | Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi                                                                                             | bộ        | -        | 200,0          | 0,0            |                            |
| <b>III</b> | <b>Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng</b>                                                                              | Lớp       | <b>2</b> | <b>45,5</b>    | <b>455,0</b>   | 231 trường và 65 xã/phường |
| <b>IV</b>  | <b>Kiểm tra, giám sát, đánh giá</b>                                                                               | Kỳ        | <b>1</b> | <b>10,0</b>    | <b>50,0</b>    | Mỗi năm 01 kỳ (5 năm)      |

**Phụ lục II**  
**PHÂN KỲ KINH PHÍ**  
**THỰC HIỆN PHỔ CẬP GIÁO DỤC MẦM NON CHO TRẺ EM TỪ 3 ĐẾN 5 TUỔI TỈNH LẠNG SƠN**  
*( Kèm theo Kế hoạch số: 82 /KH-UBND ngày 10 /3/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn)*

**Biểu 3**

| TT        | Nội dung                                                                                  | ĐVT       | Số lượng   | Đơn giá        | Thành tiền       | Ghi chú |
|-----------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|------------|----------------|------------------|---------|
|           | <b>Tổng cộng</b>                                                                          |           |            |                | <b>186.835,0</b> |         |
| <b>I</b>  | <b>Giai đoạn 2026 - 2028</b>                                                              |           | <b>167</b> |                | <b>113.583,0</b> |         |
| <b>1</b>  | <b>Nhu cầu Phòng học xây mới</b>                                                          | Phòng     | <b>83</b>  | <b>2.400,0</b> | <b>99.600,0</b>  |         |
| 1.1       | Phòng học 3-4 tuổi                                                                        | Phòng     | 58         | 1.200,0        | <i>69.600,0</i>  |         |
| 1.2       | Phòng học 4-5 tuổi                                                                        | Phòng     | 25         | 1.200,0        | <i>30.000,0</i>  |         |
| <b>2</b>  | <b>Nhu cầu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học tối thiểu dùng cho GDMN từ 3 đến 5 tuổi</b> | <b>bộ</b> | <b>75</b>  | <b>370,0</b>   | <b>13.680,0</b>  |         |
| 2.1       | Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi                                                                     | bộ        | 44         | 170,0          | <i>7.480,0</i>   |         |
| 2.2       | Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi                                                                     | bộ        | 31         | 200,0          | <i>6.200,0</i>   |         |
| <b>3</b>  | <b>Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng</b>                                                      | lớp       | 6          | 45,5           | <b>273,0</b>     | 03 năm  |
| <b>4</b>  | <b>Kiểm tra, giám sát, đánh giá</b>                                                       | kỳ        | 3          | 10,0           | <b>30,0</b>      | 03 năm  |
| <b>II</b> | <b>Giai đoạn 2028 - 2030</b>                                                              |           | <b>105</b> |                | <b>73.252,0</b>  |         |
| <b>1</b>  | <b>Nhu cầu Phòng học xây mới</b>                                                          | Phòng     | <b>54</b>  | <b>2.400,0</b> | <b>64.800,0</b>  |         |
| 1.1       | Phòng học 3-4 tuổi                                                                        | Phòng     | 39         | 1.200,0        | <i>46.800,0</i>  |         |
| 1.2       | Phòng học 4-5 tuổi                                                                        | Phòng     | 15         | 1.200,0        | <i>18.000,0</i>  |         |
| <b>2</b>  | <b>Nhu cầu thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học tối thiểu dùng cho GDMN từ 3 đến 5 tuổi</b> | <b>bộ</b> | <b>45</b>  | <b>370,0</b>   | <b>8.250,0</b>   |         |
| 2.1       | Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi                                                                     | bộ        | 25         | 170,0          | <i>4.250,0</i>   |         |
| 2.2       | Lớp mẫu giáo 4-5 tuổi                                                                     | bộ        | 20         | 200,0          | <i>4.000,0</i>   |         |
| <b>3</b>  | <b>Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng</b>                                                      | lớp       | 4          | 45,5           | <b>182,0</b>     | 02 năm  |
| <b>4</b>  | <b>Kiểm tra, giám sát, đánh giá</b>                                                       | kỳ        | 2          | 10,0           | <b>20,0</b>      | 02 năm  |